TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **101**/2024/HS-ST
Ngày 24 - 5 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Huê

2. Bà Lê Thị Thúy Hằng

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Dương Quốc Thái - Thư ký Toà án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Bùi Đức Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 8 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 83/2024/HSST ngày 29/3/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/2024/QĐXXST-HS ngày 10/5/2024, đối với bị cáo:

Trần Thanh N; giới tính: Nam; sinh ngày: 18/4/1993, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: 361/19/21 B, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: Không nơi cư trú nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nhân viên giao hàng; trình độ học vấn: 12/12; con ông Trần Hữu Hoàng N1 và bà Dương Thanh V; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 15/12/2023 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Công ty TNHH T1; trụ sở: 1 Ư, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Triệu Thúy C - chức vụ: Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn B; sinh năm: 1988; địa chỉ thường trú: Thôn B, Xã B, Huyện Â, Tỉnh Hưng Yên; chỗ ở: 1 Ư, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 12/12/2023, Trần Thanh N đến Công ty TNHH T1 tại địa chỉ số A Ư, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh để xin việc và được

nhận. Theo đó, các bên thỏa thuận như sau: Vị trí công việc của N là nhân viên giao hàng cho công ty, lương tháng đầu tiên là 7.000.000 đồng/tháng, từ tháng thứ hai là 8.000.000 đồng/tháng, ngày bắt đầu làm việc là ngày 13/12/2023.

Khoảng 08 giờ ngày 13/12/2023, N đến Công ty bắt đầu làm việc và được chị Bùi Thị Minh T (nhân viên đóng hàng) giao 01 đơn hàng đến Quận A và N đã giao hàng xong và trở về công ty.

Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, sau khi đóng hàng, chị T tiếp tục giao cho N 01 đơn hàng gồm 15 cái đèn đường LED năng lượng mặt trời 300W, nhãn hiệu DSY, giao đến địa chỉ: G N, Phường F, Quận E cho khách và đưa cho khách ký vào hóa đơn rồi giao lại cho công ty. N nhận hàng, điều khiển xe mô tô biển số: 59L3-528.49 chở hàng đến địa chỉ trên. Khi đến nơi, N lấy hóa đơn của Công ty ra để xem số điện thoại gọi khách hàng lấy hàng. Lúc này, N thấy hóa đơn có giá trị 11.100.000 đồng nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền hàng từ khách. Nhật hỏi khách là đưa tiền mặt hay chuyển khoản thì khách trả lời nhận hàng rồi sẽ giải quyết chuyện thanh toán tiền với công ty sau. N nghe vậy liền điều khiển xe chở theo hàng bỏ đi về nhà của N tại địa chỉ: D P, Phường D, Quận H. N mở thùng hàng để lấy 01 cái đèn đường LED rồi mang đến khu chợ N3 hỏi giá để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi đến địa chỉ: A L, Phường G, Quận A, N gặp một người phụ nữ (không rõ lai lịch), người này ra giá mua đèn với giá 300.000 đồng/cái thì N đồng ý bán, sau đó quay về nhà chở số hàng còn lại đến địa chỉ trên để bán.

Do thấy N đi đã lâu và không về công ty, chị T gọi điện cho N thì N không nghe máy và chặn liên lạc nên chị T đã báo cho anh B (là quản lý công ty) biết và đi tìm N. Khi N đã đưa 15 bóng đèn LED cho người phụ nữ kiểm tra thì bất ngờ anh B đến giữ N cùng số đèn LED lại, đồng thời trình báo Công an P, Quận H. Lúc này, người phụ nữ đã bỏ đi đâu không rõ.

Ngày 25/12/2023, Hội đồng định giá tài sản phục vụ công tác tố tụng hình sự Quận H có Kết luận định giá tài sản số 233/KL-HĐĐGTS định giá 15 cái đèn đường LED năng lượng mặt trời 300W, nhãn hiệu DSY có giá là 735.000 đồng/cái x 15 cái = 11.025.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Khi liên hệ bán bóng đèn LED thì N không nói cho người phụ nữ biết đó là tài sản do phạm tội mà có.

* Vật chứng tạm giữ trong vụ án:

- 04 (bốn) thùng hàng chứa 15 cái đèn Led năng lượng mặt trời 300W, nhãn hiệu DSY, hàng mới chưa qua sử dụng là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH T1 bị N chiếm đoạt nên ngày 15/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q Quyết định xử lý vật chứng bằng cách trả lại cho Công ty TNHH T1.

- 01 (một) xe mô tô biển số: 59L3-528.49, số máy: JA36E0240933, số khung: RLHJA3608EY120809. Qua xác minh, xe do ông Trần Hữu Hoàng N1 (là cha của bị cáo N) đứng tên đăng ký. Ông N1 cho N mượn xe sử dụng nhưng không biết N dùng xe làm phương tiện phạm tội. Ngày 12/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q ra Quyết định xử lý vật chứng bằng cách trả lại cho ông Trần Hữu Hoàng N1.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J8 màu vàng trắng, số IMEI1: 359051094701935, số IMEI2: 35905209470193 của Trần Minh N2.

* Trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Văn B đại diện Công ty TNHH T1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 95/CT-VKS-Q8 ngày 27/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đã truy tố bị cáo về tội "**Tham ô tài sản**" theo quy định Khoản 1 Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 353; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù;

Trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm, nên đề nghị không xét.

[6] Xử lý vật chứng:

- 04 (bốn) thùng hàng chứa 15 cái đèn Led năng lượng mặt trời 300W, nhãn hiệu DSY, hàng mới chưa qua sử dụng là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH T1 bị N2 chiếm đoạt nên ngày 15/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q Quyết định xử lý vật chứng bằng cách trả lại cho Công ty TNHH T1 là có căn cứ, nên đề nghị không xét.

- 01 (một) xe mô tô biển số: 59L3-528.49, số máy: JA36E0240933, số khung: RLHJA3608EY120809. Qua xác minh chủ xe là ông Trần Hữu Hoàng N1 (cha bị cáo N2), việc N2 sử dụng xe trên làm phương tiện thực hiện hành vi phạm pháp thì ông Trần Hữu Hoàng N1 không biết. Ngày 12/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q Quyết định xử lý vật chứng bằng cách trả lại cho ông Trần Hữu H Nam là có căn cứ, nên đề nghị không xét.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J8 màu vàng trắng, số IMEI1: 359051094701935, số IMEI2: 35905209470193 thu giữ của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

Bị cáo khai báo về hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa xét có đủ cơ sở để kết luận:

Bị cáo Trần Thanh N được Công ty TNHH T1 tuyển dụng và được giao thực hiện nhiệm vụ là nhân viên giao hàng cho công ty. Ngày 13/12/2023, khi được Công ty TNHH T1 giao nhiệm vụ cho N đi giao cho khách 01 đơn hàng là 15 cái đèn đường LED năng lượng mặt trời 300W, nhãn hiệu DSY từ trụ sở công ty tại 1 U, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, đến địa chỉ G N, Phường F, Quận E. Tuy nhiên, N lợi dụng nhiệm vụ được giao, không giao hàng cho bên nhận hàng mà chiếm đoạt số hàng này.

Căn cứ Khoản 6 Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định như sau: *"Người có chức vụ, quyền hạn trong các doanh nghiệp, tổ chức ngoài Nhà nước mà tham ô tài sản, thì bị xử lý theo quy định tại Điều này."*

Căn cứ Khoản 2 Điều 352 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: *"Người có chức vụ là người do bổ nhiệm, do bầu cử, do hợp đồng hoặc do một hình thức khác, có hưởng lương hoặc không hưởng lương, được giao thực hiện một nhiệm vụ nhất định và có quyền hạn nhất định trong thực hiện công vụ, nhiệm vụ"*.

Căn cứ Khoản 5 Điều 2 Nghị quyết 03/2020 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao quy định: *"Do một hình thức khác quy định tại khoản 2 Điều 352 BLHS là trường hợp không phải do bổ nhiệm, do bầu cử, do tuyển dụng, do hợp đồng nhưng được giao thực hiện nhiệm vụ và có quyền hạn trong khi thực hiện nhiệm vụ đó"*.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 223/KL-HĐĐGTS này 25/12/2023, Hội đồng định giá tài sản phục vụ công tác tố tụng hình sự Quận H xác định giá trị 15 cái đèn đường LED năng lượng mặt trời 300W, nhãn hiệu DSY có giá là 735.000 đồng/ cái x 15 cái = 11.025.000 đồng.

Trần Thanh N là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Do đó, có đủ cơ sở để xác định hành vi của bị cáo đã phạm vào tội *"***Tham ô tài sản***"* theo quy định Khoản 1 Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan nhà nước, của cả các doanh nghiệp, tổ chức ngoài nhà nước; làm cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp này bị suy yếu, mất uy tín; đồng thời tội "Tham ô tài sản" còn xâm phạm quyền sở hữu tài sản được nhà nước bảo vệ, do vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức giáo dục, răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại, do vậy Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1,

Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm, vắng mặt tại phiên tòa, nên không xét.

[6] Xử lý vật chứng:

- 04 (bốn) thùng hàng chứa 15 cái đèn Led năng lượng mặt trời 300W, nhãn hiệu DSY, hàng mới chưa qua sử dụng là tài sản hợp pháp của Công ty TNHH T1 bị N chiếm đoạt nên ngày 15/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q Quyết định xử lý vật chứng bằng cách trả lại cho Công ty TNHH T1 là có căn cứ, nên không xét.

- 01 (một) xe mô tô biển số: 59L3-528.49, số máy: JA36E0240933, số khung: RLHJA3608EY120809. Qua xác minh chủ xe là ông Trần Hữu Hoàng N1 (cha bị cáo N), việc N sử dụng xe trên làm phương tiện thực hiện hành vi phạm pháp thì ông Trần Hữu Hoàng N1 không biết. Ngày 12/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q Quyết định xử lý vật chứng bằng cách trả lại cho ông Trần Hữu H Nam là có căn cứ, nên không xét.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J8 màu vàng trắng, số IMEI1: 359051094701935, số IMEI2: 359052094701933 tạm giữ của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

[7] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 353; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo: Trần Thanh N 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội "Tham ô tài sản".

Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2023.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Trả lại cho bị cáo Trần Thanh N: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J8 màu vàng trắng, số IMEI1: 359051094701935, số IMEI2: 359052094701933.

(Biên bản về việc giao, nhận tang – tài vật ngày 02/5/2024)

3. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên

tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND Quận 8;
- VKSND TP.HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THAHS CA Quận 8;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53.
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Như Hoa